

Số: **1628** /QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày **20** tháng **7** năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy trình kiểm tra hàng hoá xuất khẩu,
nhập khẩu có sử dụng máy soi container**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hải quan số 42/2005/QH11 ngày 14/06/2005;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 222/2009/TT-BTC ngày 25/11/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thí điểm thủ tục hải quan điện tử;

Căn cứ Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan thuộc Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy trình kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có sử dụng máy soi container.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký; thay thế: Quyết định số 605/QĐ-TCHQ ngày 04/04/2011 ban hành Quy trình kiểm tra thực tế và thông quan hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại địa điểm kiểm tra hàng hoá tập trung có sử dụng máy soi container tại cảng Hải Phòng; Quyết định số 754/QĐ-TCHQ ngày 28/04/2011 ban hành Quy trình kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có sử dụng máy soi container tại địa điểm kiểm tra tập trung cảng Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh; Quyết định số 556/QĐ-TCHQ ngày 25/03/2011 ban hành tạm thời kèm theo Quyết định này Quy trình kiểm tra và thông quan hàng hoá nhập

khẩu tại địa điểm kiểm tra tập trung có sử dụng máy soi container tại cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, Quảng Trị.

Điều 3. Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- + Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- + Vụ PC, Vụ CST (để phối hợp).
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, GSQL (3b).

**KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Ngọc Anh

**QUY TRÌNH KIỂM TRA HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
CÓ SỬ DỤNG MÁY SOI CONTAINER**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1628/QĐ-TCHQ ngày 20 / 7/2012)

I. QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Quy trình này áp dụng cho cả thủ tục hải quan điện tử và thủ công và là một bộ phận của Quy trình thủ tục hải quan điện tử ban hành kèm theo Quyết định số 2396/QĐ-TCHQ ngày 09/12/2009 và Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thương mại được ban hành kèm theo Quyết định số 1171/TCHQ/QĐ ngày 15/6/2009 của Tổng cục Hải quan.

2. Máy soi container (bao gồm máy soi cố định, dạng công và di động) được trang bị tại các địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung, địa điểm kiểm tra hàng hóa trong khu vực cảng (sau đây gọi tắt là Địa điểm kiểm tra hàng hóa bằng máy soi) và sử dụng để kiểm tra hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu vận chuyên bằng container đăng ký tờ khai hải quan tại một Chi cục Hải quan hoặc nhiều Chi cục Hải quan trực thuộc một Cục Hải quan tỉnh, thành phố. Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố quy định cụ thể phạm vi soi chiếu của các địa điểm kiểm tra hàng hóa có trang bị máy soi container.

3. Các container hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu phải kiểm tra qua máy soi là các container đã được doanh nghiệp đăng ký tờ khai hải quan tại các Chi cục Hải quan, được hệ thống quản lý rủi ro xác định phải kiểm tra thực tế qua máy soi và các container phải chuyên luồng để kiểm tra thực tế do lãnh đạo có thẩm quyền quyết định.

4. Cục Hải quan tỉnh, thành phố thiết lập và kịp thời cập nhật các tiêu chí lựa chọn container để kiểm tra qua máy soi vào hệ thống Quản lý rủi ro (QLRR) theo các quy định hiện hành về QLRR và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đảm bảo hiệu quả hoạt động và công suất vận hành soi chiếu. Nếu số lượng container được hệ thống QLRR xác định phải kiểm tra qua máy soi ít, chưa khai thác hết công suất máy soi thì tăng tỷ lệ soi chiếu xác suất theo quy định của Luật Hải quan để đảm bảo sử dụng tối đa công suất máy soi, tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại.

5. Trường hợp container phải kiểm tra qua máy soi theo yêu cầu của lực lượng kiểm soát hải quan hoặc theo đề nghị của Chi cục hải quan có liên quan, căn cứ các quy định của pháp luật, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố có máy soi container quy định cụ thể về trình tự và thẩm quyền quyết định kiểm tra; việc soi chiếu tại các Địa điểm kiểm tra hàng hóa bằng máy soi thực hiện theo Quy trình này.

6. Khi tiếp nhận, kiểm tra đăng ký tờ khai hải quan, nếu trên tờ khai hải quan (điện tử hoặc thủ công) chưa thể hiện rõ số lượng container, số hiệu từng container thì công chức tiếp nhận hướng dẫn người khai hải quan khai rõ số lượng và số hiệu từng container trên tờ khai hải quan/phụ lục tờ khai/bảng kê chi tiết.

7. Việc bố trí công chức hoàn tất thủ tục để thông quan và xử lý các việc có liên quan đến lô hàng sau khi đã kiểm tra qua máy soi container, đã kiểm tra thủ công, đã lấy mẫu (nếu có) được thực hiện tại các Địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung hoặc tại các Chi cục Hải quan có sử dụng máy soi container hoặc tại các Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai hải quan do Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố quy định cụ thể cho phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

8. Việc luân chuyển hồ sơ hải quan giữa các bộ phận của Hải quan trong một Chi cục Hải quan do công chức hải quan thực hiện. Đối với trường hợp hàng hóa đăng ký tờ khai tại một Chi cục Hải quan nhưng việc kiểm tra soi chiếu thực hiện tại các Địa điểm kiểm tra hàng hóa bằng máy soi thuộc Chi cục Hải quan khác thì hồ sơ luân chuyển, thủ tục luân chuyển hồ sơ, thủ tục luân chuyển container hàng hóa và việc giám sát container hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vận chuyển từ các kho, bãi, cảng, về các Địa điểm kiểm tra hàng hóa bằng máy soi và ngược lại do Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố có máy soi container quy định cụ thể phù hợp với các văn bản pháp luật có liên quan.

9. Hình ảnh và dữ liệu soi chiếu được lưu trữ theo quy định tại Quyết định số 669/QĐ-TCHQ ngày 31-03-2010 của Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng các trang thiết bị chuyên dụng trong ngành Hải quan, đối với các dữ liệu liên quan đến vi phạm hành chính hải quan thời gian lưu trữ được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu giữ hồ sơ hải quan. Trường hợp bộ nhớ hệ thống không đủ dung lượng lưu trữ thì tiến hành sao chép dữ liệu ra lưu trữ trên ổ cứng ngoài hoặc đĩa CD, DVD.

10. Công chức sử dụng máy soi container phải được đào tạo và có giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền. Số lượng công chức sử dụng máy soi do Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố có máy soi container quy định cụ thể cho phù hợp với thiết kế của hệ thống soi chiếu và hoạt động của đơn vị. Thời gian hoạt động của máy soi được thực hiện theo ca làm việc của Chi cục Hải quan do Chi cục trưởng và cấp tương đương quy định cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị. Hết ca, công chức phụ trách ca có trách nhiệm ghi *Sổ nhật ký theo dõi hoạt động và bàn giao ca* theo mẫu tại Phụ lục của Quy trình này.

11. Trường hợp có sự cố không thực hiện kiểm tra được bằng soi chiếu, Chi cục trưởng tại Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan, bố trí công chức thực hiện kiểm tra thủ công, tránh gây ùn tắc đảm bảo thông quan theo quy định. Đối với container hàng hóa đã vận chuyển đến Địa điểm kiểm tra hàng hóa bằng máy soi nhưng chưa được soi chiếu thì Chi cục trưởng hoặc cấp tương đương tại Địa điểm kiểm tra hàng hóa bằng máy soi bố trí công chức kiểm tra thủ công cho đến hết số container đã vận chuyển đến.

II. TRÌNH TỰ KIỂM TRA HÀNG HÓA TẠI ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA HÀNG HÓA BẰNG MÁY SOI:

1. Tiếp nhận và cập nhật hồ sơ vào hệ thống, hướng dẫn vận chuyển container hàng hóa vào khu vực soi chiếu:

1.1. Công chức hải quan bộ phận tiếp nhận hồ sơ:

- Nhận hồ sơ hải quan và nhận thông báo từ người khai hải quan đã tập kết đủ số lượng container hàng hóa phải kiểm tra theo yêu cầu;

- Quét (scan) dữ liệu tờ khai hải quan (khi việc truyền dữ liệu hồ sơ hải quan điện tử chưa đáp ứng) hoặc cập nhật dữ liệu tờ khai điện tử và bản kê chi tiết hàng hoá (nếu có) đồng thời nhập số tờ khai hải quan, số hiệu container, dữ liệu cân điện tử vào hệ thống;

- Thông báo bằng bộ đàm cho công chức hải quan giám sát biết để hướng dẫn xe vào vị trí soi chiếu;

- Chuyển hồ sơ hải quan cho công chức hải quan bộ phận phân tích hình ảnh soi chiếu.

1.2. Công chức hải quan giám sát:

- Nhận được thông báo từ công chức hải quan bộ phận tiếp nhận hồ sơ thì hướng dẫn lái xe vận chuyển container hàng hoá vào vị trí cổng camera để chụp số hiệu container, biển số xe, cân điện tử (nếu có) và vào soi chiếu.

- Đối với máy soi container cố định và di động (chế độ soi chiếu thường), khi xe chở container đã vào vị trí sẵn sàng soi chiếu, công chức hải quan giám sát hướng dẫn lái xe vào phòng chờ và thông báo cho công chức vận hành máy soi biết để tiến hành soi chiếu theo quy trình vận hành máy soi. Đối với máy soi dạng công và di động (chế độ soi chiếu nhanh) thì công chức hải quan giám sát hướng dẫn lái xe điều khiển xe đi qua cổng soi chiếu theo đúng tốc độ, đúng quy trình soi chiếu.

- Sau khi soi chiếu, hướng dẫn lái xe vận chuyển container hàng hoá đã soi chiếu ra khu vực tập kết chờ kết luận của cơ quan hải quan.

2. Thực hiện việc soi chiếu theo quy trình vận hành máy soi.

Công chức vận hành soi chiếu: Sau khi nhận được thông báo từ công chức hải quan giám sát xe chở container hàng hóa đã vào vị trí sẵn sàng soi chiếu thì công chức vận hành máy soi tiến hành soi chiếu theo quy trình vận hành máy soi. Sau khi soi chiếu xong thì thông báo lại cho công chức hải quan giám sát để hướng dẫn lái xe vận chuyển container hàng hóa ra khu vực tập kết.

3. Phân tích, kết luận hình ảnh soi chiếu:

Công chức phân tích hình ảnh: Căn cứ hình ảnh soi chiếu của từng container (mỗi container có 01 ảnh), thông tin trên tờ khai hải quan, bản kê chi tiết (nếu có) đã được quét vào hệ thống máy soi và thông tin khác có tại thời điểm soi chiếu để phân tích, đánh giá và kết luận về hình ảnh soi chiếu, nhập kết luận soi chiếu vào hệ thống, cụ thể như sau:

3.1. Trường hợp hình ảnh soi chiếu đủ rõ, xác định được các nội dung cần kiểm tra, không có nghi vấn, thì nhập kết luận: ***“Hình ảnh soi chiếu không có nghi vấn, hàng hóa được thông quan theo nội dung khai hải quan”***. Ghi rõ họ, tên vào cuối dòng kết luận.

3.2. Trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì đánh dấu vào vị trí nghi vấn trên ảnh và nhập kết luận: ***“Hình ảnh soi chiếu có nghi vấn”*** hoặc ***“Hình ảnh soi chiếu chưa xác định được nội dung kiểm tra, đề nghị mở container để kiểm tra”*** hoặc ***“Đề nghị mở container để lấy mẫu”***. Ghi rõ họ, tên vào cuối dòng kết luận, báo cáo, đề xuất và in, chuyển lãnh đạo Đội xem xét quyết định. Trường hợp hệ thống máy soi có thiết lập máy tính cho lãnh đạo đội ngay trong phòng soi chiếu thì hình ảnh soi chiếu sau khi có ý kiến kết luận của công chức hải quan phân tích hình ảnh sẽ được tự động truyền ngay đến máy tính của lãnh đạo đội phụ trách việc soi chiếu.

3.3. Lãnh đạo Đội phê duyệt kết luận soi chiếu: Khi hình ảnh soi chiếu có nghi vấn, lãnh đạo Đội kiểm tra lại hình ảnh soi chiếu và ý kiến kết luận, đề xuất của công chức phân tích hình ảnh. Nếu đồng ý thì ghi rõ ***“Nhất trí với kết luận và đề xuất”***, nếu có ý kiến khác thì ghi vào phần ý kiến nhận xét của Lãnh đạo Đội, nếu phát hiện có nghi vấn khác trên hình ảnh soi chiếu thì đánh dấu vào vị trí nghi vấn. Sau đó, ghi rõ họ tên vào cuối dòng kết luận.

Sau khi thực hiện xong các việc nêu tại điểm 3.1, 3.2, 3.3 (nếu có) mục này, công chức phân tích hình ảnh thực hiện: in ảnh soi chiếu và ký tên, đóng dấu công chức vào ảnh (mỗi container một ảnh) để đính kèm bộ hồ sơ (bản lưu hải quan). Toàn bộ hình ảnh soi chiếu của những container được lưu trữ trong hệ thống máy soi. Tuy thuộc mức độ đáp ứng công nghệ thông tin, hình ảnh soi chiếu của những container có kết luận: ***“Hình ảnh soi chiếu có nghi vấn”*** hoặc ***“Hình ảnh soi chiếu chưa xác định được nội dung kiểm tra, đề nghị mở container để kiểm tra”*** hoặc ***“Đề nghị mở container để lấy mẫu”*** sẽ được truyền đến bộ phận kiểm tra hàng hóa thủ công để làm tiếp thủ tục.

4. Thực hiện kết luận kiểm tra qua máy soi:

4.1. Đối với các container không có nghi vấn:

a) Đối với thủ tục hải quan điện tử: công chức phân tích hình ảnh cập nhật lại kết luận soi chiếu từ hệ thống máy soi vào mẫu: ***“Phiếu ghi kết quả kiểm tra hàng hoá”*** trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, in 02 (hai) bản (01 bản trả người khai hải quan, 01 bản lưu cùng hồ sơ tại cơ quan Hải quan). Việc quyết định ***“thông quan”*** hoặc ***“giải phóng hàng”*** hoặc ***“đưa hàng về bảo quản”*** thực hiện theo hướng dẫn về thủ tục hải quan điện tử hiện hành .

b) Đối với thủ tục hải quan thủ công: công chức phân tích hình ảnh ghi lại kết luận soi chiếu từ hệ thống vào Mục 4.1.1 Lệnh hình thức, mức độ kiểm tra hải quan và ghi vào 02 tờ khai hải quan, xác nhận đã làm thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan theo quy định. Chuyển hồ sơ cho bộ phận thu thuế, lệ phí hải quan, đóng dấu: ***“Đã làm thủ tục hải quan”*** lên tờ khai hải quan theo quy định tại Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thương

mại được ban hành kèm theo Quyết định số 1171/TCHQ/QĐ ngày 15/6/2009 của Tổng cục Hải quan.

4.2. Đối với các container có nghi vấn:

a) Đối với thủ tục hải quan điện tử; công chức phân tích hình ảnh thực hiện:

- In 01 (một) bản hình ảnh soi chiếu có nghi vấn đã được lãnh đạo đội phê duyệt từ hệ thống máy soi và 02 (hai) bản “ Phiếu ghi kết quả kiểm tra hàng hóa” từ hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan;

- Chuyển những chứng từ nêu trên cùng hồ sơ hải quan cho bộ phận kiểm tra hàng hóa thủ công;

- Thông báo cho người khai hải quan đưa hàng hoá đến khu vực kiểm tra thủ công để làm tiếp thủ tục.

b) Đối với thủ tục hải quan thủ công: công chức phân tích hình ảnh ghi lại kết luận soi chiếu từ hệ thống vào Mục 4.1.1 Lệnh hình thức, mức độ kiểm tra hải quan và chuyển hồ sơ kèm hình ảnh soi chiếu có nghi vấn đã được lãnh đạo đội phê duyệt cho bộ phận kiểm tra thủ công thực hiện. Thông báo cho người khai hải quan biết để đưa hàng hoá đến khu vực kiểm tra thủ công để làm tiếp thủ tục.

5. Kiểm tra thủ công:

5.1. Nội dung kiểm tra, cách thức kiểm tra, cách ghi kết quả kiểm tra thực hiện:

a) Đối với thủ tục hải quan điện tử: theo quy định tại Bước 3, Mục 2 Quy trình thủ tục hải quan điện tử ban hành kèm theo Quyết định số 2396/QĐ-TCHQ ngày 09/12/2009.

b) Đối với thủ tục hải quan thủ công: theo quy định tại Bước 2 Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 1171/TCHQ/QĐ ngày 15/6/2009.

5.2. Xử lý kết quả kiểm tra:

a) Đối với thủ tục hải quan điện tử: Trường hợp kết quả kiểm tra phù hợp với khai hải quan thì ghi kết quả kiểm tra vào mẫu: “Phiếu ghi kết quả kiểm tra hàng hoá”, xác nhận thông quan trên tờ khai hải quan điện tử in theo quy định. Cập nhật kết quả vào hệ thống.

Trường hợp kết quả kiểm tra có sai lệch, vi phạm thì lập biên bản chứng nhận/biên bản vi phạm và chuyển hồ sơ sang bộ phận chức năng theo quy định tại Điều 7, Mục I Quy trình này.

b) Đối với thủ tục hải quan thủ công: Nếu kết quả kiểm tra phù hợp với khai hải quan thì ghi kết quả kiểm tra vào hệ thống, đồng thời ghi vào mục 4.1.2 Lệnh hình thức, mức độ kiểm tra hải quan và xác nhận đã làm thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan theo quy định. Chuyển hồ sơ sang bộ phận thu thuế và lệ phí hải quan, đóng dấu : “ **Đã làm thủ tục hải quan**” lên tờ khai hải quan theo quy định tại Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu

thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 1171/TCHQ/QĐ ngày 15/6/2009 của Tổng cục Hải quan.

Trường hợp kết quả kiểm tra có sai lệch, vi phạm thì lập biên bản chứng nhận/biên bản vi phạm và chuyển hồ sơ sang bộ phận chức năng theo quy định tại Điểm 7, Mục I Quy trình này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh thành phố có máy soi container và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quy trình này.

2. Định kỳ hàng tháng, lãnh đạo Cục báo cáo Tổng cục Hải quan về tình hình và kết quả hoạt động soi chiếu theo nội dung công văn số 4770/TCHQ-GSQL ngày 30/09/2011 của Tổng cục Hải quan.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền kịp thời báo Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về Hải quan) để giải quyết./.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Ngọc Anh

Cục Hải quan:

Chi cục Hải quan:.....

Số mở ngày.....

Kết thúc ngày.....

**SỔ NHẬT KÝ THEO DÕI HOẠT ĐỘNG
VÀ BÀN GIAO CA CỦA HỆ THỐNG MÁY SOI CONTAINER**

Ngày/tháng/ năm	Ca làm việc	Tình trạng của hệ thống lúc đầu ca	Sự cố xảy ra của hệ thống (nếu có)				Vụ việc phát sinh về nghiệp vụ giám sát	Họ và tên công chức trực hệ thống	Ký, đóng dấu công chức trực hệ thống
			Hiện tượng, sự cố	Biện pháp khắc phục	Kết quả	Đề xuất, kiến nghị			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

Ghi chú:

- Sổ nhật ký có thể được lập trên máy tính, định kỳ tuần/tháng in ra, ký đóng dấu, đóng quyền để lưu cùng hệ thống;
- Cột (8) ghi tóm tắt vụ việc phát sinh về nghiệp vụ giám sát phải xử lý trong mỗi ca trực;
- Định kỳ, đột xuất Lãnh đạo đội, Lãnh đạo Chi cục phải kiểm tra sổ nhật ký chủ động, chấn chỉnh, xử lý việc liên quan;
- Định kỳ hàng tháng trên cơ sở sổ nhật ký, Chi cục có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Cục về tình hình, kết quả hoạt động soi chiếu; Cục tổng hợp báo cáo Tổng cục(Cục GSQL).